

Dự thảo lần 1

QUY ĐỊNH

**Lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu
trên địa bàn tỉnh Phú Yên**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /2018/QĐ-UBND
ngày tháng năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định việc lập, thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cảng, cơ sở, dự án (sau đây gọi chung là cơ sở) trên địa bàn tỉnh Phú Yên thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân Tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi tắt là Ủy ban nhân dân cấp huyện).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quy định này áp dụng đối với các tổ chức, cá nhân Việt Nam và nước ngoài có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng, dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

2. Đối với các cơ sở đã xây dựng kế hoạch và biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất (trong đó có một số chủng loại dầu theo danh mục quy định) và đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì không phải lập kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu cấp cơ sở.

Chương II

THẨM QUYỀN PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 3. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Tỉnh

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở trên địa bàn Tỉnh có hoạt động về khai thác, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng, dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu trên đất liền và vùng biển tỉnh Phú Yên, trừ trường hợp quy định tại Khoản 1, Điều 5 Quy định này.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối tham mưu Ủy ban nhân dân Tỉnh tiếp nhận, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên

quan hoặc trong trường hợp cần thiết tổ chức họp thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt.

Thời hạn để Sở Tài nguyên và Môi trường lấy ý kiến bằng văn bản thẩm định và trình Ủy ban nhân dân Tỉnh xem xét, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu không vượt quá 30 (ba mươi) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ từ chủ cơ sở.

Điều 4. Thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện quyết định phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu có nguy cơ xảy ra sự cố tràn dầu ở mức nhỏ trên đất liền (dưới 20 tấn) trên địa bàn cấp huyện.

2. Phòng Tài nguyên và Môi trường là cơ quan đầu mối giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện tiếp nhận, tổ chức lấy ý kiến bằng văn bản gửi các cơ quan, đơn vị có liên quan hoặc trong trường hợp cần thiết sẽ tổ chức họp thẩm định hồ sơ Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt.

Thời hạn để Phòng Tài nguyên và Môi trường thẩm định và trình Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu không vượt quá 20 (hai mươi) ngày làm việc kể từ khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ từ chủ cơ sở.

Chương III

TRÌNH TỰ HỒ SƠ THẨM ĐỊNH VÀ PHÊ DUYỆT KẾ HOẠCH ỨNG PHÓ SỰ CỐ TRÀN DẦU

Điều 5. Thời điểm lập, trình thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lập và phê duyệt trước khi cơ sở đi vào hoạt động. Chủ cơ sở tự lập hoặc thuê đơn vị có chức năng lập Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và nộp cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 4, Điều 5 Quy định này để thẩm định và phê duyệt.

2. Đối với các cơ sở đã hoạt động trước thời điểm Quy định này có hiệu lực, nhưng chưa xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, sau thời hạn 01 (một) năm kể từ ngày Quy định này có hiệu lực, phải xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở đã được phê duyệt phải được cập nhật, sửa đổi, bổ sung khi có sự thay đổi về tăng quy mô, phạm vi, lĩnh vực hoạt động đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh, vận chuyển, chuyển tải, sử dụng xăng, dầu và các sản phẩm dầu làm tăng độ rủi ro gây ra tràn dầu ở mức độ lớn.

Điều 6. Nội dung cơ bản của Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Mô tả thông tin chung về cơ sở và những hoạt động liên quan đến xăng, dầu và các sản phẩm dầu gây ra hoặc có nguy cơ gây ra sự cố tràn dầu;

2. Đánh giá mức độ rủi ro nguồn dầu tràn; khả năng tác động, phạm vi ảnh hưởng trong trường hợp xảy ra sự cố tràn dầu;

3. Nguồn lực ứng phó sự cố tràn dầu: lực lượng, trang thiết bị ứng phó; phương án phối hợp với các đơn vị xung quanh hoặc hợp đồng thuê dịch vụ ứng phó sự cố tràn dầu;

4. Cơ cấu tổ chức và phân công trách nhiệm quyền hạn.

5. Quy trình triển khai ứng phó: xử lý thông tin, báo cáo, thông báo; tổ chức triển khai các phương án ứng phó; hoạt động khắc phục và giải quyết hậu quả sau sự cố tràn dầu;

6. Kế hoạch tập huấn diễn tập hàng năm: xây dựng tình huống điển hình như tình huống lượng dầu tràn lớn nhất và tình huống có khả năng gây tác động lớn nhất.

7. Kế hoạch mua sắm trang thiết bị và cập nhật kế hoạch.

Điều 7. Quản lý Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu

1. Các Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt phải gửi cho các cơ quan, đơn vị và địa phương liên quan về nội dung thực hiện để phối hợp triển khai theo chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm được quy định trong Kế hoạch; đồng thời được cập nhật, bổ sung vào Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên.

2. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu, chủ cơ sở phải đảm bảo thực hiện đúng các yêu cầu trong quyết định được phê duyệt.

3. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở có hiệu lực trong thời hạn 05 năm kể từ ngày Kế hoạch được phê duyệt. Trong thời hạn 05 năm, trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư, xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế... dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu để được xem xét, quyết định. Sau 05 năm, chủ cơ sở phải xây dựng lại Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

4. Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu phải được lưu giữ tại cơ sở và phải trình cho các cơ quan quản lý khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

Chương IV

TRÁCH NHIỆM VÀ QUYỀN HẠN CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

Điều 8. Trách nhiệm của Sở Tài nguyên và Môi trường

1. Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở theo Quy định này;

2. Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan, Ủy ban nhân dân cấp huyện thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân Tỉnh;

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở thuộc thẩm quyền phê duyệt của Ủy ban nhân dân cấp huyện;

4. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tổ chức kiểm tra, đôn đốc và xử lý hoặc đề nghị xử lý đối với các cơ sở vi phạm Quy định này theo quy định pháp luật hiện hành.

5. Phối hợp điều tra, xác minh sự cố tràn dầu khi có đề nghị của các sở, ngành, địa phương, chủ cơ sở hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền; kiến nghị Ủy ban nhân dân Tỉnh và các cơ quan có liên quan về những biện pháp ngăn ngừa, hạn chế đến mức thấp nhất các thiệt hại do sự cố tràn dầu gây ra.

6. Phối hợp hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn (khi có yêu cầu) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện Kế hoạch phục hồi môi trường do tràn dầu.

7. Tham mưu Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên tổ chức cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên theo đúng quy định.

Điều 9. Trách nhiệm của Sở Công thương

1. Tùy theo điều kiện thực tế, hàng năm tổ chức đào tạo, huấn luyện chuyên môn, nghiệp vụ ứng phó sự cố tràn dầu cho các lực lượng chuyên trách nòng cốt, bán chuyên trách, kiêm nhiệm ở cấp tỉnh, cấp huyện và các cơ sở; tuyên truyền, giáo dục cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để chủ động phòng tránh, ứng phó.

2. Điều tra, xác minh sự cố tràn dầu khi có đề nghị của các sở, ngành, địa phương, chủ cơ sở hoặc yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền.

3. Hướng dẫn và hỗ trợ chuyên môn (khi có yêu cầu) cho Ủy ban nhân dân cấp huyện điều tra, đánh giá, xác định thiệt hại và lập hồ sơ đòi bồi thường thiệt hại về môi trường, xây dựng và thực hiện Kế hoạch phục hồi môi trường do tràn dầu.

4. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên tổ chức cập nhật Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu tỉnh Phú Yên theo đúng quy định.

Điều 10. Trách nhiệm và quyền hạn của các sở, ngành liên quan

1. Triển khai thực hiện Quy định này trong phạm vi ngành quản lý.

2. Tham gia có ý kiến bằng văn bản hoặc tham gia họp thẩm định Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở khi có yêu cầu; phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Công Thương và các địa phương kiểm tra, đôn đốc chủ cơ sở xây dựng và triển khai Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu nhằm ngăn ngừa, hạn chế tối đa khả năng xảy ra sự cố tràn dầu.

Điều 11. Trách nhiệm và quyền hạn của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở kinh doanh xăng, dầu tại Điều 5 Quy định này trên địa bàn cấp huyện theo quy định; kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của các cơ sở tại địa phương.

2. Trực tiếp chỉ đạo, tổ chức việc ứng phó và báo cáo kịp thời sự cố tràn dầu khi xảy ra trên địa bàn cấp huyện quản lý; chủ trì đánh giá, xác định thiệt hại, hoàn chỉnh hồ sơ pháp lý, yêu cầu chủ cơ sở gây ra sự cố tại địa phương bồi thường thiệt hại.

3. Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cộng đồng, phổ biến kiến thức về nguy cơ, hiểm họa của sự cố tràn dầu để bảo vệ môi trường, chủ động phòng tránh và kịp thời ứng phó tại địa phương.

Điều 12. Trách nhiệm và quyền hạn của cơ sở

1. Cơ sở phải lập, trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu và tổ chức triển khai thực hiện hiệu quả sau khi được phê duyệt; sẵn sàng tham gia vào hoạt động chung ứng phó sự cố tràn dầu theo sự điều động, chỉ huy thống nhất của cơ quan có thẩm quyền.

2. Hàng năm phải xây dựng kế hoạch tổ chức tập huấn hoặc cử cán bộ, nhân viên trực tiếp tham gia ứng phó đi tập huấn để nâng cao kỹ năng ứng phó. Định kỳ tối thiểu 01 (một) năm một lần phải triển khai thực hành huấn luyện ứng phó sự cố tràn dầu tại hiện trường.

3. Có phương án đầu tư trang thiết bị, vật tư để từng bước nâng cao năng lực tự ứng phó của cơ sở theo quy định; trong trường hợp cơ sở chưa đủ khả năng tự ứng phó phải ký kết thoả thuận, hợp đồng sẵn sàng ứng phó sự cố tràn dầu với các cơ quan, đơn vị thích hợp để triển khai khi có tình huống.

4. Chủ động triển khai các hoạt động ứng phó, huy động nguồn lực ứng phó kịp thời, hiệu quả khi xảy ra sự cố tràn dầu.

5. Phải có cam kết đảm bảo tài chính để bồi thường mọi thiệt hại đối với ô nhiễm dầu do cơ sở gây ra. Cam kết bảo đảm tài chính phải được thể hiện trong Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

6. Trường hợp có sự thay đổi trong quá trình đầu tư xây dựng như thay đổi quy mô đầu tư, thay đổi thiết kế dẫn đến thay đổi nội dung Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt, chủ cơ sở phải báo cáo cơ quan đã phê duyệt Kế hoạch và chỉ được thực hiện những thay đổi đó sau khi có văn bản chấp thuận của cấp có thẩm quyền.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 13. Lưu trữ, niêm yết Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được phê duyệt

1. Kế hoạch đã được phê duyệt phải được lưu giữ tại cơ sở.

2. Chủ cơ sở có trách nhiệm niêm yết tóm tắt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu đã được phê duyệt tại vị trí thuận tiện cho việc quan sát.

3. Nội dung niêm yết tóm tắt Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu được phê duyệt bao gồm các nội dung sau:

- Danh sách thành viên Ban chỉ huy, Đội ứng phó sự cố tràn dầu của cơ sở (bao gồm số điện thoại di động);

- Danh sách các cơ quan chức năng, cơ quan hỗ trợ ứng phó sự cố tràn dầu, đơn vị ký kết hợp đồng ứng phó sự cố tràn dầu (bao gồm địa chỉ, số điện thoại liên hệ);

- Hoạt động triển khai ứng phó, phân công nhiệm vụ từng thành viên tham gia ứng phó.

Điều 14. Chế độ báo cáo

1. Cơ sở báo cáo tình hình thực hiện Kế hoạch ứng phó sự cố tràn dầu gửi về Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và Ủy ban nhân dân cấp huyện nơi cơ sở hoạt động định kỳ 02 lần/năm, trước ngày 31 tháng 5 và ngày 30 tháng 11 hàng năm. Nội dung báo cáo gồm:

- Thông tin chung đơn vị;

- Công tác triển khai mua sắm trang thiết bị, nhân lực ứng phó theo kế hoạch được phê duyệt (Kết quả, thuận lợi, khó khăn);

- Công tác cập nhật kế hoạch, đào tạo, diễn tập;

- Tổng hợp các sự cố tràn dầu, đánh giá thiệt hại, biện pháp khắc phục môi trường sau sự cố (nếu có);

- Kế hoạch thực hiện trong thời gian tới;

- Đề xuất, kiến nghị.

2. Cơ sở phải gửi thông báo về thời gian, địa điểm, nội dung tập huấn, diễn tập ứng phó sự cố tràn dầu tới Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) và Ủy ban nhân dân cấp huyện muộn nhất 05 (năm) ngày trước ngày tổ chức.

3. Ủy ban nhân dân cấp huyện báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn cấp huyện gửi về Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) trước ngày 01/12 hàng năm để tổng hợp.

4. Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với Sở Công thương báo cáo tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Quy định này trên địa bàn Tỉnh gửi về Ủy ban nhân dân Tỉnh, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Công Thương, Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm Cứu nạn trước ngày 31 tháng 12 hàng năm.

Điều 15. Tổ chức thực hiện

Giao Sở Tài nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Công thương và các cơ quan có liên quan, triển khai hướng dẫn và thực hiện Quy định; tiến hành giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này đối với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân có liên quan.

Các sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện và các tổ chức, cơ sở chịu trách nhiệm triển khai thực hiện quy định này; trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc đề nghị phản ánh về Ban Chỉ đạo phòng ngừa, ứng phó sự cố hóa chất tỉnh Phú Yên (thông qua Sở Tài nguyên và Môi trường) để tổng hợp, kiến nghị trình Ủy ban nhân dân Tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. UBND TỈNH
CHỦ TỊCH**